

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2024

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ GDĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN TUYỂN SINH

1.1 Đối tượng tuyển sinh

Những thí sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

1.2 Phạm vi tuyển sinh

Tuyển sinh trên toàn quốc.

1.3 Phương thức tuyển sinh

Năm 2024, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh 4500 chỉ tiêu trình độ Đại học hệ chính quy cho 49 chuyên ngành đào tạo theo **6 phương thức xét tuyển** độc lập:

- **Phương thức 1 (PT1):** Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024, theo các tổ hợp môn xét tuyển, áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành.

- **Phương thức 2 (PT2):** Xét tuyển theo đề án riêng của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (*Xét tuyển kết hợp*) với 5% - 20% chỉ tiêu, áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành, đối với những thí sinh có tổng điểm các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2024 trong tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng chất lượng đầu vào theo Quy định của Nhà trường và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế IELTS 5.0 hoặc TOEFL 494 ITP hoặc TOEFL 58 iBT hoặc TOEIC (L&R) 550 trở lên trong thời hạn (*tính đến ngày 30/08/2024*).

Tiêu chí 2: Đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên.

Tiêu chí 3: Học 03 năm THPT tại các lớp Chuyên: Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học tự nhiên thuộc các trường Chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực Khá trở lên và hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.

- **Phương thức 3 (PT3):** Xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét Học bạ) với 10% - 20% chỉ tiêu, áp dụng cho 28 chuyên ngành thuộc nhóm **Kỹ thuật & Công nghệ**, 02 chuyên ngành thuộc nhóm **chương trình nâng cao** (Công nghệ thông tin và Điện tử động công nghiệp), và 02 chuyên ngành thuộc nhóm **Chọn** (Điều khiển tàu biển và Khai thác máy tàu biển).

- **Phương thức 4 (PT4):** Xét tuyển dựa trên điểm thi đánh giá năng lực (ĐGNL) của ĐHQG Hà Nội hoặc của ĐHQG TPHCM hoặc điểm thi đánh giá tư duy (ĐGTD) của Đại học Bách khoa Hà Nội với 10% - 20% chỉ tiêu, áp dụng cho tất cả các chuyên ngành.

- **Phương thức 5 (PT5):** Xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và học bạ với 10% - 20% chỉ tiêu, áp dụng đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2024 đăng ký xét tuyển vào các chương trình tiên tiến.

- **Phương thức 6 (PT6):** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Lưu ý: PT1, PT2, PT3, PT4, PT5, PT6 lần lượt là mã của các phương thức xét tuyển tương ứng. Khi thí sinh sử dụng nhiều phương thức xét tuyển cho cùng một chuyên ngành của Trường, thứ tự ưu tiên sử dụng các phương thức lần lượt là: PT6, PT2, PT1, PT4, PT5, PT3.

1.4 Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024 cho 49 chuyên ngành của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức áp dụng	Chỉ tiêu
NHÓM KỸ THUẬT & CÔNG NGHỆ (28 Chuyên ngành)				
1. Điều khiển tàu biển	D101	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	200
2. Khai thác máy tàu biển	D102			160
3. Quản lý hàng hải	D129			100
4. Điện tử viễn thông	D104			90
5. Điện tử động giao thông vận tải	D103			90
6. Điện tử động công nghiệp	D105			120
7. Tự động hóa hệ thống điện	D121			120
8. Máy tàu thủy	D106			45
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107			45
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108			45
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109			45
12. Kỹ thuật cơ khí	D116			120
13. Kỹ thuật cơ điện tử	D117			90
14. Kỹ thuật ô tô	D122			90
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123			50

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Phương thức áp dụng	Chỉ tiêu		
16. Máy & tự động công nghiệp	D128	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	90		
17. Xây dựng công trình thủy	D110			45		
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111			90		
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112			75		
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113			45		
21. Kiến trúc & nội thất (Sơ tuyển môn Vẽ MT)	D127			30		
22. Quản lý công trình xây dựng	D130			90		
23. Công nghệ thông tin	D114			110		
24. Công nghệ phần mềm	D118			60		
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	D119			60		
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	D131			90		
27. Kỹ thuật môi trường	D115			A00, A01, D01, D07	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	120
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126					45
NHÓM NGOẠI NGỮ (02 Chuyên ngành)						
29. Tiếng Anh thương mại (TA hệ số 2)	D124	A01, D01, D10, D14	PT1, PT2, PT4, PT6	120		
30. Ngôn ngữ Anh (TA hệ số 2)	D125			120		
NHÓM KINH TẾ & LUẬT (09 Chuyên ngành)						
31. Kinh tế vận tải biển	D401	A00, A01, C01, D01	PT1, PT2, PT4, PT6	150		
32. Kinh tế vận tải thủy	D410			100		
33. Logistics và chuỗi cung ứng	D407			200		
34. Kinh tế ngoại thương	D402			150		
35. Quản trị kinh doanh	D403			90		
36. Quản trị tài chính kế toán	D404			150		
37. Quản trị tài chính ngân hàng	D411			60		
38. Luật hàng hải	D120			100		
39. Luật kinh doanh	D132			60		
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH NÂNG CAO (04 Chuyên ngành)						
40. Kinh tế vận tải biển (NC)	H401	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT4, PT6	110		
41. Kinh tế ngoại thương (NC)	H402			110		
42. Điện tự động công nghiệp (NC)	H105	A00, A01 C01, D01	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	90		
43. Công nghệ thông tin (NC)	H114			90		
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH TIÊN TIẾN (04 Chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh)						
44. Quản lý kinh doanh & Marketing	A403	A01, D01, D07, D15	PT1, PT2, PT4, PT5, PT6	100		
45. Kinh tế Hàng hải	A408			100		
46. Kinh doanh quốc tế & Logistics	A409			120		
47. Quản lý kinh doanh thương mại điện tử	A404			60		
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH LỚP CHỌN (02 Chuyên ngành giảng dạy bằng tiếng Anh)						
48. Điều khiển tàu biển (Chọn)	S101	A00, A0, C01, D01	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	30		
49. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	S102			30		

Ghi chú: Tổ hợp môn xét tuyển: **A00:** Toán, Lý, Hóa. **A01:** Toán, Lý, Anh. **C01:** Toán, Văn, Lý.

D01: Toán, Văn, Anh. **D07:** Toán, Hóa, Anh. **D10:** Toán, Địa, Anh. **D14:** Văn, Sử, Anh. **D15:** Văn, Địa, Anh.

II. NGƯỠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào cho các chuyên ngành, áp dụng đối với từng phương thức xét tuyển, được quy định cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng				
			PT1	PT2	PT3	PT4	PT5
1	Điều khiển tàu biển	D101	15	15	18	15	-
2	Khai thác máy tàu biển	D102	15	15	18	15	-
3	Quản lý hàng hải	D129	15	15	18	15	-
4	Điện tử viễn thông	D104	15	15	18	15	-
5	Điện tự động giao thông vận tải	D103	15	15	18	15	-
6	Điện tự động công nghiệp	D105	15	15	18	15	-
7	Tự động hóa hệ thống điện	D121	15	15	18	15	-
8	Máy tàu thủy	D106	15	15	18	15	-
9	Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107	15	15	18	15	-
10	Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108	15	15	18	15	-
11	Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109	15	15	18	15	-
12	Kỹ thuật cơ khí	D116	15	15	18	15	-
13	Kỹ thuật cơ điện tử	D117	15	15	18	15	-
14	Kỹ thuật ô tô	D122	15	15	18	15	-
15	Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123	15	15	18	15	-
16	Máy & tự động công nghiệp	D128	15	15	18	15	-
17	Xây dựng công trình thủy	D110	15	15	18	15	-
18	Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111	15	15	18	15	-
19	Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112	15	15	18	15	-
20	Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113	15	15	18	15	-
21	Kiến trúc & nội thất	D127	15	15	18	15	-
22	Quản lý công trình xây dựng	D130	15	15	18	15	-
23	Công nghệ thông tin	D114	15	15	18	15	-
24	Công nghệ phần mềm	D118	15	15	18	15	-
25	Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	D119	15	15	18	15	-
26	Quản lý kỹ thuật công nghiệp	D131	15	15	18	15	-
27	Kỹ thuật môi trường	D115	15	15	18	15	-
28	Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126	15	15	18	15	-
29	Tiếng Anh thương mại	D124	15	15	-	15	-
30	Ngôn ngữ Anh	D125	15	15	-	15	-
31	Kinh tế vận tải biển	D401	15	15	-	15	-
32	Kinh tế vận tải thủy	D410	15	15	-	15	-
33	Logistics & chuỗi cung ứng	D407	15	15	-	15	-
34	Kinh tế ngoại thương	D402	15	15	-	15	-
35	Quản trị kinh doanh	D403	15	15	-	15	-
36	Quản trị tài chính kế toán	D404	15	15	-	15	-

TT	Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Ngưỡng đảm bảo chất lượng				
			PT1	PT2	PT3	PT4	PT5
37	Quản trị tài chính ngân hàng	D411	15	15	-	15	-
38	Luật hàng hải	D120	15	15	-	15	-
39	Luật kinh doanh	D132	15	15		15	-
40	Kinh tế vận tải biển (NC)	H401	15	15	-	15	-
41	Kinh tế ngoại thương (NC)	H402	15	15	-	15	-
42	Điện tử động công nghiệp (NC)	H105	15	15	18	15	-
43	Công nghệ thông tin (NC)	H114	15	15	18	15	-
44	Quản lý kinh doanh & Marketing	A403	15	15	-	15	18
45	Kinh tế Hàng hải	A408	15	15	-	15	18
46	Kinh doanh quốc tế & Logistics	A409	15	15	-	15	18
47	Quản lý kinh doanh thương mại điện tử	A404	15	15	-	15	18
48	Điều khiển tàu biển (Chọn)	S101	15	15	18	15	-
49	Khai thác máy tàu biển (Chọn)	S102	15	15	18	15	-

Lưu ý: Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là tổng điểm ba môn trong tổ hợp môn xét tuyển, không nhân hệ số, cộng với điểm ưu tiên (nếu có). **Đối với PT4, ngưỡng đảm bảo chất lượng là điểm quy đổi của điểm thi ĐGNL hoặc ĐGTD về thang 30 cộng với điểm ưu tiên (nếu có).**

III. ĐĂNG KÝ VÀ NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN

3.1 Điều kiện đăng ký, hồ sơ xét tuyển

3.1.1 Đối với phương thức 1: Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) năm 2024 do Bộ GDĐT tổ chức. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, hay tham gia kỳ thi THPT năm 2024.
- 2- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 3- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2024 của các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

3.1.2 Đối với phương thức 2: Xét tuyển kết hợp áp dụng cho toàn bộ các chuyên ngành. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

- 1- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, hay tham gia kỳ thi THPT năm 2024.
- 2- Đạt một trong ba tiêu chí sau:
 - Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 IPT** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **Toeic (L&R) 550** trở lên trong thời hạn (tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2024).

- Có giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên, bao gồm: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ.

- Có học bạ minh chứng học 3 năm THPT tại các lớp chuyên: Toán, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, KHTN thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực đạt từ Khá trở lên, hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.

3- Tổng điểm các môn thi trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

4- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2024 của các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp có nhiều thí sinh đăng ký xét tuyển kết hợp vào cùng một chuyên ngành thì ưu tiên thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao hơn. Điểm xét tuyển là tổng điểm các môn thi THPT trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 2 gồm:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp (theo mẫu khai tại <https://tuyensinh.vimaru.edu.vn/>).

+ Bản sao (công chứng) chứng chỉ Tiếng Anh còn trong thời hạn sử dụng (tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2024) hoặc bản sao giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên hoặc bản sao Học bạ THPT (công chứng) đối với các thí sinh học tại các lớp chuyên thuộc các trường chuyên cấp Tỉnh/Thành phố.

+ Bản sao kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024 (nếu có).

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

+ Lệ phí xét tuyển: **20.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.1.3 Đối với phương thức 3: xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (xét học bạ). Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển:

1- Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương năm 2022, 2023, 2024.

2- Hạnh kiểm lớp 12 xếp loại Khá trở lên.

3- Tổng điểm trung bình cộng các môn trong tổ hợp xét tuyển và điểm ưu tiên (nếu có) đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

4 - Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2024 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trong đó:

- Điểm xét tuyển = TBC Môn 1 + TBC Môn 2 + TBC Môn 3 + Điểm ưu tiên
- TBC Môn 1,2,3 là điểm trung bình cộng của từng môn (làm tròn đến 2 chữ số thập phân) trong tổ hợp xét tuyển, lấy từ học bạ các năm học lớp 10, 11, 12.

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 3 gồm:

- + Bản sao (công chứng) học bạ phổ thông trung học.
- + Phiếu đăng ký xét tuyển theo kết quả 03 năm THPT (theo mẫu khai tại: <https://tuyensinh.vimaru.edu.vn/>).

+ Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có ưu tiên).

+ Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/1 nguyện vọng.

3.1.4 Đối với phương thức 4: xét tuyển theo điểm thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc điểm thi đánh giá tư duy (ĐGTD) trong các kỳ thi từ 01/9/2023 đến 20/7/2024.

- 1- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- 2- Tổng điểm quy đổi điểm thi ĐGNL hoặc ĐGTD và điểm ưu tiên đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.
- 3- Đối với chuyên ngành Kiến trúc và nội thất, thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2024 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trong đó:

Điểm xét tuyển (ĐXT) theo thang 30 được xác định như sau:

+ Với điểm thi ĐGNL của ĐHQG Hà Nội:

$$\text{ĐXT} = (\text{điểm ĐGNL} * 30/150) + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm thi ĐGNL của ĐHQG TP Hồ Chí Minh:

$$\text{ĐXT} = (\text{điểm ĐGNL} * 30/1200) + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

+ Với điểm thi ĐGTD của Đại học Bách khoa Hà Nội:

$$\text{ĐXT} = (\text{điểm ĐGTD} * 30/100) + \text{điểm ưu tiên (nếu có)}$$

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 4 gồm:

- + Bản photo giấy chứng nhận điểm ĐGNL, ĐGTD.
- + Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có ưu tiên).
- + Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu khai tại: <https://tuyensinh.vimaru.edu.vn/>).
- + Lệ phí xét tuyển: 20.000 đồng/1 nguyện vọng.

3.1.5 Đối với phương thức 5: xét tuyển kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế và học bạ.

- 1- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương năm 2024.
- 2- Điểm xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường.

Trong đó:

Điểm xét tuyển = Điểm quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ + Điểm trung bình 5 học kỳ của 2 môn khác (ngoài Tiếng Anh) trong tổ hợp xét tuyển + Điểm ưu tiên (nếu có)

Chứng chỉ ngoại ngữ được quy đổi sang điểm môn ngoại ngữ dùng để xét tuyển theo bảng sau:

IELTS	5.0	5.5	6.0	6.5	7.0	7.5 trở lên
TOEIC	550	600	650	700	750	855 trở lên
TOEFL ITP	494	513	530	550	568	592 trở lên
TOEFL IBT	58	65	71	79	87	100 trở lên
Điểm môn ngoại ngữ quy đổi	7	8	8.5	9	9.5	10

Hồ sơ, lệ phí đăng ký xét tuyển đối với phương thức 5 gồm:

- + Bản sao học bạ trung học phổ thông.
- + Bản sao (*công chứng*) chứng chỉ Tiếng Anh còn trong thời hạn sử dụng (*tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2024*).
- + Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu khai tại: <https://tuyensinh.vimaru.edu.vn/>*).
- + Giấy chứng nhận ưu tiên (*nếu có ưu tiên*).
- + Lệ phí xét tuyển: **20.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.1.6 Đối với phương thức 6: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT

Điều kiện đăng ký xét tuyển: thí sinh phải đáp ứng những quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

Hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển theo phương thức 4 gồm:

- + Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng (*theo mẫu của Bộ GDĐT*).
- + Bản sao (*công chứng*) giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế do Bộ GDĐT tổ chức, cử tham gia hoặc giấy chứng nhận đạt các giải Nhất, Nhì, Ba trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế do Bộ LĐ-TB&XH cử đi hoặc các bản sao các giấy chứng nhận đối tượng tuyển thẳng khác.
- + Lệ phí xét tuyển: **20.000** đồng/1 nguyện vọng.

3.2 Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Đối với phương thức 1: Xét tuyển dựa trên điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2024.

+ Thời gian đăng ký, điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển (*không giới hạn*) từ ngày **18/7/2024 đến 17h00 ngày 30/7/2024**.

+ Thí sinh đăng ký online trên cổng thông tin thí sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đối với phương thức 2: Xét tuyển kết hợp.

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **01/7/2024 đến 17h00 ngày 26/7/2024.**

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Ngoài ra, thí sinh cần đăng ký, điều chỉnh các nguyện vọng trên cổng thông tin Thí sinh của Bộ GDĐT như mục 3.3.

Đối với phương thức 3: xét tuyển dựa trên kết quả học tập và rèn luyện trung học phổ thông (Xét học bạ).

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày từ ngày **15/6/2024 đến 17h00 ngày 26/7/2024.**

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Ngoài ra, thí sinh cần đăng ký, điều chỉnh các nguyện vọng trên cổng thông tin Thí sinh của Bộ GDĐT như mục 3.3.

Đối với phương thức 4:

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **15/6/2024 đến 17h00 ngày 26/7/2024.**

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Ngoài ra, thí sinh cần đăng ký, điều chỉnh các nguyện vọng trên cổng thông tin Thí sinh của Bộ GDĐT như mục 3.3.

Đối với phương thức 5:

+ Thời gian tiếp nhận hồ sơ xét tuyển: từ ngày **02/5/2024 đến 17h00 ngày 30/6/2024.**

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Ngoài ra, thí sinh cần đăng ký, điều chỉnh các nguyện vọng trên cổng thông tin Thí sinh của Bộ GDĐT như mục 3.3.

Đối với phương thức 6: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT

+ Thời gian nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng: trước **17h00 ngày 30/6/2024.**

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Xét tuyển và công bố kết quả: trước **17h00 ngày 10/7/2024.**

Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học lên hệ thống của Bộ GDĐT từ ngày **22/7/2024 đến 17h00 ngày 31/7/2024.**

Điều kiện đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất:

Thí sinh phải tham gia sơ tuyển môn năng khiếu Vẽ mỹ thuật do Nhà trường tổ chức hoặc có kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2024 từ các trường đại học khác đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Thí sinh đăng ký dự sơ tuyển môn năng khiếu tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam từ ngày **02/5/2024 đến hết ngày 30/5/2024**; tham gia sơ tuyển ngày **02/6/2024**.

Thí sinh sử dụng kết quả thi năng khiếu Vẽ mỹ thuật năm 2024 từ các trường đại học khác phải nộp giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu (bản chính) về **Phòng Đào tạo - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Số 484, Đường Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng trước 17h00 ngày 26/7/2024**.

+ Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc gửi chuyển phát qua bưu điện.

+ Những thí sinh đăng ký xét tuyển vào chuyên ngành Kiến trúc và nội thất mà không có kết quả sơ tuyển đạt yêu cầu đề ra sẽ không đủ điều kiện để được xét tuyển.

Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Phòng Đào tạo - Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 Lạch Tray, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3735138 - **Hotline/Zalo:** 0941.979.484

3.3 Đăng ký nguyện vọng và nộp lệ phí trên Cổng thông tin thí sinh của Bộ GDĐT

- Thí sinh phải đăng ký xét tuyển tất cả các chuyên ngành (dù sử dụng các phương thức xét tuyển khác nhau) trên Cổng thông tin thí sinh của Bộ GDĐT từ ngày **18/7/2024 đến 17h00 ngày 30/7/2024** để thực hiện lọc ảo toàn quốc. Đối với những thí sinh tự do (*đã tốt nghiệp các năm trước*) chưa có tài khoản đăng ký xét tuyển trên Hệ thống của Bộ GDĐT cần liên hệ với Sở GDĐT để được cấp tài khoản từ ngày **01/7/2024 đến 20/7/2024**.

- Nộp lệ phí bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GDĐT từ ngày **31/7/2024 đến 17h00 ngày 6/8/2024**.

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- TT HĐT.
- Các PHT (để phối hợp chi đạo).
- Các đơn vị trong toàn Trường.
- Lưu VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**



PGS.TS Phạm Xuân Dương